DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /STP-XDPBPL ngày tháng 02 năm 2022 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Đơn vị hành chính loại	Tổng điểm	Quyết định công nhận
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1. THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (30/30 XÃ, PHƯỜNG: ĐẠT 100%)				
1	Phường Bình Đa	I	97	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
2	Phường Hiệp Hòa	I	92	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
3	Phường Tam Phước	I	95	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
4	Phường Bửu Long	I	93	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
5	Phường Trung Dũng	I	99	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
6	Phường Tam Hòa	I	98	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
7	Phường Tân Mai	I	96	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
8	Phường Long Bình Tân	I	97	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
9	Phường Tân Hòa	I	94	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
10	Phường Tân Biên	I	94	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
11	Phường An Bình	I	93	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
12	Phường Tân Tiến	I	96	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
13	Phường Bửu Hòa	I	97	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
14	Phường Hố Nai	I	92	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
15	Phường Quang Vinh	I	98	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
16	Phường Trảng Dài	I	95	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
17	Phường Tân Hiệp	I	95	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
18	Phường Tân Phong	I	99	Quyết định số 239/QĐ-UBND

				ngày 20 tháng 01 năm 2022
19	Phường Quyết Thắng	I	99	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
20	Phường Phước Tân	I	96	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
21	Phường Tam Hiệp	I	97	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
22	Phường Long Bình	I	98	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
23	Phường Thống Nhất	I	95	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
24	Phường An Hòa	I	98	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
25	Phường Hóa An	I	94	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
26	Phường Tân Hạnh	II	94	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
27	Phường Hòa Bình	II	94	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
28	Phường Tân Vạn	II	96	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
29	Phường Thanh Bình	III	96	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
30	Xã Long Hưng	III	95	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
2. HUYỆN VĨNH CỬU (12/12 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 100%)				
1	Xã Tân An	I	92	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
2	Xã Thạnh Phú	I	92	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
3	Thị trấn Vĩnh An	I	98	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
4	Xã Phú Lý	I	99	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
5	Xã Mã Đà	I	95	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
6	Xã Thiện Tân	I	94	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
7	Xã Vĩnh Tân	I	92	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
8	Xã Tân Bình	II	90	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
9	Xã Bình Lợi	II	99	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022

10	Xã Hiếu Liêm	II	96	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
11	Xã Trị An	III	92	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
12	Xã Bình Hòa	III	96	Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022
3. HUYỆN TRẢNG BOM (16/17 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 94,11%)				
1	Xã Tây Hòa	I	96	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
2	Xã Đông Hòa	I	98	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
3	Xã Quảng Tiến	I	95	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
4	Xã Bàu Hàm	I	92	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
5	Xã Đồi 61	I	93	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
6	Xã Trung Hòa	I	96	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
7	Xã Thanh Bình	I	94	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
8	Xã Bình Minh	I	93	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
9	Thị trấn Trảng Bom	I	96	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
10	Xã Hưng Thịnh	I	95	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
11	Xã Sông Thao	I	95	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
12	Xã Cây Giáo	I	92	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
13	Xã Bắc Sơn	I	94	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
14	Sông Trầu	I	92	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
15	Xã Hố Nai 3	I	96	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
16	Xã Giang Điền	II	93	Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022
4. HUYỆN THỐNG NHẤT (09/10 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 90%)				
1	Thị trấn Dầu Giây	I	98	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
2	Xã Bàu Hàm 2	I	99	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022

3	Xã Lộ 25	I	95	Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
4	Xã Quang Trung	I	99	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
5	Xã Xuân Thiện	I	96	Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
6	Xã Gia Kiệm	I	97	Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
7	Xã Gia Tân 1	I	97	Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
8	Xã Gia Tân 2	I	96	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
9	Xã Gia Tân 3	I	97	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
5. THÀNH PHỐ LONG KHÁNH (15/15 XÃ, PHƯỜNG: ĐẠT 100%)				
1	Phường Xuân An	I	93	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
2	Xã Hàng Gòn	I	98	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
3	Phường Bảo Vinh	I	97	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
4	Phường Xuân Lập	I	98	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
5	Xã Bảo Quang	I	95	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
6	Phường Suối Tre	I	96	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
7	Xã Bình Lộc	I	95	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
8	Phường Xuân Bình	II	97	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
9	Phường Xuân Hòa	II	95	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
10	Phường Xuân Trung	II	96	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
11	Phường Xuân Thanh	II	95	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
12	Phường Xuân Tân	II	99	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
13	Phường Bàu Sen	II	96	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022

14	Xã Bàu Trâm	II	93	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
15	Phường Phú Bình	III	94	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
6. HUYỆN CẨM MỸ (11/13 XÃ: ĐẠT 84,6%)				
1	Xã Sông Ray	I	93	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
2	Xã Bảo Bình	I	94	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
3	Xã Xuân Mỹ	I	95	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
4	Xã Xuân Bảo	I	92	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
5	Xã Xuân Tây	I	96	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
6	Xã Nhân Nghĩa	II	916	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
7	Xã Thừa Đức	II	92	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
8	Xã Lâm San	II	96	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
9	Xã Xuân Đường	II	92	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
10	Xã Long Giao	II	90	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
11	Xã Sông Nhạn	II	89	Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
7. HUYỆN XUÂN LỘC (15/15 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 100%)				
1	Xã Xuân Phú	I	91	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
2	Xã Xuân Hiệp	I	93	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
3	Xã Suối Cát	I	93	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
4	Thị trấn Gia Ray	I	96	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
5	Xã Xuân Trường	I	95	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
6	Xã Suối Cao	I	94	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
7	Xã Xuân Thành	I	93	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
8	Xã Xuân Tâm	I	96	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022

9	Xã Xuân Hưng	I	92	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
10	Xã Xuân Hòa	I	94	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
11	Xã Xuân Thọ	I	96	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
12	Xã Xuân Bắc	I	95	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
13	Xã Bảo Hòa	I	92	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
14	Xã Lang Minh	II	91	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
15	Xã Xuân Định	II	94	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022
8. HUYỆN ĐỊNH QUÁN (14/14 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 100%)				
1	Thị trấn Định Quán	I	96	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
2	Xã Phú Cường	I	97	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
3	Xã Phú Túc	I	92	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
4	Xã Túc Trưng	I	97	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
5	Xã Suối Nho	I	92	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
6	Xã La Ngà	I	96	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
7	Xã Phú Ngọc	I	96	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
8	Xã Ngọc Định	I	90	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
9	Xã Gia Canh	I	91	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
10	Xã Phú Lợi	I	91	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
11	Xã Phú Vinh	I	96	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
12	Xã Phú Tân	I	91	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
13	Xã Phú Hòa	II	91	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
14	Xã Thanh Sơn	I	94	Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022

9. HUYỆN TÂN PHÚ (17/18 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 94,4%)				
1	Thị trấn Tân Phú	I	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
2	Xã Phú Thanh	I	97	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
3	Xã Phú Xuân	I	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
4	Xã Phú Lâm	I	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
5	Xã Phú Bình	I	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
6	Xã Đắc Lua	I	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
7	Xã Phú Trung	II	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
8	Xã Phú Sơn	II	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
9	Xã Nam Cát Tiên	II	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
10	Xã Tà Lài	II	99	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
11	Xã Trà Cổ	II	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
12	Xã Phú Điền	II	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
13	Xã Phú An	II	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
14	Xã Thanh Sơn	II	94	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
15	Xã Phú Thịnh	II	94	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
16	Xã Phú Lộc	II	96	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
17	Xã Phú Lập	II	95	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
10. HUYỆN LONG THÀNH (14/14 XÃ, THỊ TRẤN: ĐẠT 100%)				
1	Xã Bình Sơn	I	96	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
2	Xã Phước Bình	I	94	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
3	Xã Long Phước	I	98	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
4	Xã Long An	I	97	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022

5	Xã Phước Thái	I	98	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
6	Xã An Phước	I	96	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
7	Thị trấn Long Thành	I	96	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
8	Xã Tân Hiệp	I	98	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
9	Xã Bàu Cạn	I	94	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
10	Xã Bình An	I	97	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
11	Xã Lộc An	I	97	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
12	Xã Tam An	I	97	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
13	Xã Long Đức	I	98	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
14	Xã Cẩm Đường	II	97	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
11. HUYỆN NHƠN TRẠCH (12/12 XÃ: ĐẠT 100%)				
1	Thị trấn Hiệp Phước	I	98	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
2	Xã Phú Hữu	I	99	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
3	Xã Phước An	I	98	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
4	Xã Phước Khánh	I	100	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
5	Xã Phú Thạnh	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
6	Xã Vĩnh Thanh	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
7	Xã Long Tân	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
8	Xã Long Thọ	I	93	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
9	Xã Phú Hội	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
10	Xã Đại Phước	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND

				ngày 24 tháng 01 năm 2022
11	Xã Phú Đông	I	99	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
12	Xã Phước Thiền	I	94	Quyết định 445/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022